

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 51/2019/DS-ST

Ngày 23/7/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Bà Huỳnh Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-DS ngày 07/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Trụ sở: Số 266-268 đường N, Phường T1, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1980 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Tiền Giang (Theo giấy ủy quyền số 3907/GUQ-PL&TT ngày 14/12/2017).

Người được ông Nguyễn Văn G ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1978, chức vụ Phó phòng kinh doanh - Chi nhánh Tiền Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 01/10/2018) (có mặt).

Địa chỉ: Số 6, đường Đ, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 308/9/19 đường T3, Phường B1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/10/2018 của nguyên đơn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều trình bày: Ngày 04/2/2015, ông Huỳnh Thanh T2 có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương T - chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

(bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông T2, Ngân hàng đồng ý đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng tính đến ngày 05/7/2018 ông T2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 37.050.000 đồng, tiền lãi 19.765.364 đồng, tiền phí là 5.189.341 đồng. Tính đến ngày 05/7/2018, ông T2 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 45.863.666 đồng (trong đó vốn là 21.455.439 đồng, tiền lãi và phí là 24.408.227 đồng), kể từ đó đến nay ông T2 ngưng thanh toán cho Ngân hàng. Ngày 05/7/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tiền lãi được tính trên số dư nợ đã chuyển (tạm tính đến ngày 05/7/2018) là 16.141.039 đồng. Đến ngày khởi kiện 01/10/2018, ông T2 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T vốn quá hạn 15.594.561 đồng, lãi trong hạn 546.478 đồng, lãi quá hạn 1.775.488 đồng, tổng cộng 17.916.527 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T2 trả cho Ngân hàng số tiền 17.916.527 đồng. Sau ngày 01/10/2018, nếu ông T2 chậm trả còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T trình bày: Sau khi Ngân hàng khởi kiện, phía gia đình ông T2 đã trả cho Ngân hàng được số tiền 6.000.000 đồng (ngày 05/4/2019 trả 3.000.000 đồng, ngày 05/5/2019 trả 1.500.000 đồng, ngày 05/6/2019 trả 1.500.000 đồng). Đến nay ngày 23/7/2019, Ngân hàng yêu cầu ông T2 trả cho Ngân hàng số tiền vốn 9.594.561 đồng, lãi trong hạn 546.478 đồng và lãi quá hạn 7.080.533 đồng (với mức lãi suất trong hạn 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn), tổng cộng là 17.221.572 đồng và sau ngày 23/7/2019 anh T2 còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn T2 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Huỳnh Văn T2 vẫn không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Văn T2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn T2.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Vào ngày 04/02/2015, ông Huỳnh Văn T2 có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương T - chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho anh T2 với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng. Theo bản tóm tắt sao kê ngày 23/7/2019 của Ngân hàng thể hiện đến ngày 05/7/2018 ông T2 đã thực hiện các giao dịch 37.050.000đồng, lãi 19.765.364 đồng,

phí trễ hạn 3.269.341 đồng, phí VHM 1.250.000 đồng, phí 670.000 đồng, thanh toán 45.863.666 đồng, cuối kỳ 16.141.039 đồng; Sau khi Ngân hàng khởi kiện, ngày 05/4/2019 phía anh T2 thanh toán được 3.000.000 đồng, ngày 05/5/2019 thanh toán 1.500.000 đồng, ngày 05/6/2019 thanh toán 1.500.000 đồng. Tính đến ngày 23/7/2019, giao dịch 37.050.000 đồng, lãi 26.845.897 đồng, phí trễ hạn phí 3.269.341 đồng, phí VHM 1.250.000 đồng, phí 670.000 đồng, thanh toán 51.863.666 đồng (vốn 27.455.439 đồng, lãi và phí 24.408.227 đồng), số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 23/7/2019 là 17.221.572 đồng (vốn 9.594.561 đồng, lãi trong hạn 546.478 đồng và lãi quá hạn 7.080.533 đồng). Như vậy, ông T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết ràng buộc bởi điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng, nên ngày 05/7/2018 Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư 16.141.039 đồng sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T yêu cầu ông Huỳnh Văn T2 trả số tiền vốn 9.594.561 đồng, lãi 7.627.011 đồng (lãi trong hạn 546.478 đồng + lãi quá hạn 7.080.533 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/7/2019), tổng cộng số tiền 17.221.572 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Theo án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo Quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Văn T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí: Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Văn T2 trả tổng cộng số tiền 17.221.572 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Huỳnh Văn T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 861.078 đồng (17.221.572 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Buộc ông Huỳnh Văn T2 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền vốn 9.594.561 đồng và số tiền lãi 7.627.011 đồng, tổng cộng 17.221.572 đồng (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Văn T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ông Huỳnh Văn T2 phải chịu 861.078 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền 448.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013935 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thủy